

VẬN DỤNG LIỆU PHÁP CẤU TRÚC ĐỂ CAN THIỆP GIA ĐÌNH TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI

 LÊ THỊ THUÝ NGÀ*

Ngày nhận: 9/12/2020

Ngày phản biện: 25/1/2021

Ngày duyệt đăng: 05/3/2021

Tóm tắt: Gia đình là một thiết chế xã hội, môi trường sinh thái quan trọng, có tác động, ảnh hưởng rất lớn tới mỗi thành viên sống trong đó. Thực hành Công tác xã hội với gia đình nhằm giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình cũng như sự tương tác giữa các thành viên. Bài viết này tập trung vào nội dung của liệu pháp cấu trúc trong gia đình bao gồm: cấu trúc gia đình, tiểu hệ thống gia đình, biên giới gia đình, đường liên kết gia đình, quyền lực gia đình. Trên cơ sở đó, vận dụng can thiệp trong Công tác xã hội với gia đình.

Từ khoá: Gia đình; liệu pháp; cấu trúc; công tác xã hội.

APPLYING STRUCTURAL THERAPY TO INTERVENE IN FAMILY IN SOCIAL WORK

Abstract: The family is a social institution, important ecological environment, it has a great impact on each member living there. Practice social work with family is to solve problems that arise in the family as well as interactions between members. This article focuses on the content of family structure therapy including: family structure, family sub-system, family boundary, family lines, family power. On that basis, apply interventions in social work with families.

Keywords: Family; therapy; structure; social work.

1. Đặt vấn đề

Thuật ngữ “gia đình” có nguồn gốc từ La mã với ý nghĩa là “người giúp việc” (Cliquet, 2003). Ông cho rằng gia đình là một thiết chế xã hội lớn và là nơi để nhiều người hoạt động xã hội. Theo Lamana và Riedman, 2012, gia đình là một thiết chế, là nơi cá nhân được sinh ra, trải nghiệm đầu tiên, với những niềm vui và nỗi buồn, rồi sau đó rời đi và gia nhập vào thế giới rộng lớn (Trích lại của Eneh, J., Nnama-Okechukwu, C., Uzuegbu, C. & Okoye, U, 2017). Có rất nhiều định nghĩa về gia đình của nhiều tác giả khác nhau. Sự khác nhau này không chỉ là do quan điểm, do cách nhìn nhận của tác giả mà còn do thực tế là: gia đình gắn chặt với những văn hoá xã hội nhất định (Mai Huy Bích, 2011). Ở xã hội Việt Nam truyền thống, gia đình là một đơn vị, là một tế bào của xã hội. Những quan hệ gia đình và dòng họ có thể coi là sự thu hẹp của các quan hệ xã hội. Gia đình là một cộng đồng nhỏ, dòng họ và làng xã là cộng đồng lớn hơn, bao gồm nhiều cộng đồng nhỏ này (Phan Đại

Doãn, 1994). Quá trình Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế hiện nay đã có nhiều ảnh hưởng, dẫn đến sự biến đổi của gia đình Việt Nam. Những vấn đề nảy sinh trong đời sống gia đình như bạo lực, ly thân, ly hôn, nghiện hút, lạm dụng, sao nhãng,... đã tác động đến các thành viên của gia đình. Sự bất ổn đó cũng ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của xã hội. Chính vì vậy, gia đình cần giải quyết những bất ổn của mình cũng như sự bất ổn của các thành viên trong bối cảnh chuyển đổi hiện nay.

Liệu pháp cấu trúc (Structural Therapy) là một liệu pháp nằm trong lý thuyết hệ thống để can thiệp về gia đình. Lý thuyết hệ thống (systems theory) được vận dụng trong nhiều lĩnh vực như tin học, sinh học, kinh tế - xã hội,... Đối với gia đình, lý thuyết hệ thống nhằm lý giải nguyên nhân của những bất ổn trong gia đình và đưa ra những tiến trình can thiệp, giúp gia đình giải quyết vấn đề của mình.

* Trường Đại học Công đoàn

Bài viết này tập trung vào phân tích nội dung của liệu pháp cấu trúc và vận dụng liệu pháp trong hướng can thiệp trong gia đình.

2. Nội dung cơ bản của liệu pháp cấu trúc

Trường phái cấu trúc (liệu pháp cấu trúc) được khởi xướng bởi Salvador Minuchin và các cộng sự Auerswald, Montalvo, Aponte, Haley, Hoffman và Rosman. Mô hình trị liệu được bắt đầu thiết lập từ lúc Minuchin làm việc tại Trung tâm hướng dẫn trẻ em Philadelphia, Hoa Kỳ, trị liệu cho các đối tượng tội phạm vị thành niên và các gia đình thuộc giai tầng kinh tế - xã hội thấp, chủ yếu là người Mỹ gốc Phi Châu. Loại liệu pháp này được áp dụng trong khi tiếp cận những trẻ em, thiếu niên và gia đình của trẻ, và những trẻ này thường là "bệnh nhân chỉ định". Nền tảng học thuyết của liệu pháp dựa trên các khái niệm của lý thuyết cấu trúc. Khi can thiệp với trẻ em và thanh thiếu niên, Minuchin nhận thấy rằng việc can thiệp cần có sự hỗ trợ và hợp tác của bố mẹ cũng như các thành viên khác trong gia đình. Ông cũng nhận thấy, gốc rễ của các vấn đề thời thơ ấu không nằm trong đứa trẻ mà nằm ở gia đình của chúng. Do đó, để thay đổi hành vi của trẻ, nhà trị liệu cần thay đổi cấu trúc gia đình của trẻ.

Liệu pháp này xem gia đình như một tổ chức có chức năng là "hỗ trợ, điều tiết, nuôi dưỡng và xã hội hoá các thành viên" (Minuchin 1974). Để đạt được chức năng như vậy, gia đình cần phải xây dựng những nguyên tắc/luật lệ để hạn chế sự tự do của cá nhân trong gia đình. Các thành viên trong gia đình có sự phụ thuộc lẫn nhau (chẳng hạn, giữa vợ và chồng), có sự phân cấp (ví dụ, giữa cha mẹ và con cái). Tuy nhiên, những nguyên tắc của gia đình cần phải thay đổi theo sự phát triển hoặc thay đổi bên trong gia đình (Ví dụ, cha mẹ sẽ không chăm sóc hay giáo dục con như còn nhỏ khi chúng lớn lên, chúng cần tự do hơn để khẳng định bản thân và tìm kiếm mối quan hệ mới) và những tác động bên ngoài đến hệ thống gia đình (Khủng hoảng kinh tế, gia đình ly hôn,...).

Minuchin đã nhận ra đặc điểm của gia đình gặp vấn nạn, không hạnh phúc đó là: gia đình vướng mắc (enmeshed families) và gia đình lạnh nhạt (disengaged families). *Gia đình vướng mắc* là gia đình có các thành viên có mối quan hệ quấn quýt, chẳng chịt với nhau, không có đường biên giới để

phân biệt với người này với người kia. Chẳng hạn, người mẹ khi con trai đã lập gia đình riêng rồi nhưng vẫn coi những việc của vợ chồng con trai là việc của mình, can thiệp quá sâu vào việc của gia đình con trai. Còn *gia đình lạnh nhạt* là gia đình mà các thành viên không hề liên quan đến nhau, việc ai người nấy làm. Những nội dung cơ bản của lý thuyết này liên quan đến khái niệm cấu trúc gia đình, mô hình giao tiếp, cách thức biểu hiện cảm xúc và cách thức giải quyết vấn đề, sự thích nghi của gia đình khi có sự thay đổi. Cụ thể, những khái niệm cũng như những khía cạnh cần đánh giá trong trường phái cấu trúc đó là: Cấu trúc gia đình, tiểu hệ thống trong gia đình, biên giới gia đình, đường liên kết, quyền lực gia đình.

Cấu trúc gia đình

Cấu trúc được coi là những thói quen, những quy định bất thành văn, những cách thức ứng xử, đối thoại của các thành viên trong gia đình cũng như người ngoài. Ví dụ, trong nhiều gia đình, bố là người quyết định quan trọng; hoặc, dù bố là người quyết định nhưng mẹ là người tác động quan trọng phía sau... Những cách đối thoại và cư xử được lặp đi lặp lại thành khuôn mẫu, không thay đổi và thể hiện vai trò của mỗi cá nhân thành viên trong gia đình.

Tiểu hệ thống trong gia đình

Dựa vào tiếp cận hệ thống, Minuchin cho rằng gia đình gồm ba tiểu hệ thống: Hệ thống vợ chồng, hệ thống cha mẹ, hệ thống anh chị em. Trong ba tiểu hệ thống này, tiểu hệ thống vợ chồng là quan trọng nhất so với các tiểu hệ thống khác trong gia đình. Mỗi một tiểu hệ thống có một nhiệm vụ cụ thể và đưa ra những yêu cầu cụ thể đối với các thành viên của nó. Sự phát triển kỹ năng giữa các cá nhân trong tiểu hệ thống được dựa đoán dựa trên việc tiểu hệ thống này không được lẫn át, can thiệp đối với tiểu hệ thống khác (Arlene Vetere, 2001).

Về tiểu hệ thống vợ chồng, bao gồm nhiều mô hình trong hộ gia đình, thừa nhận tiểu hệ thống này có nhu cầu về tình cảm, có mối quan hệ tin cậy, cùng đưa ra quyết định. Vợ chồng có vai trò là cầu nối trung gian với các thành viên trong gia đình với thiết chế bên ngoài.

Về tiểu hệ thống cha mẹ, thực hiện quyền chăm sóc, bảo vệ và xã hội hoá trẻ em trong gia đình. Ở

đây, Minuchin lưu ý khả năng thích ứng là rất cần thiết, bởi vì quá trình phát triển của trẻ em nhiều thay đổi, chịu sự áp lực của hệ thống bên ngoài ở từng giai đoạn, từng độ tuổi của trẻ. Trong mối quan hệ giữa bố mẹ và con cái, đây là những cơ sở để gắn kết tình cảm, xác định khuôn mẫu giới; đây là nơi trẻ em học để phát triển mức độ tự chủ trong mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng.

Về tiểu hệ thống anh chị em, ngay từ những bài viết ban đầu của Minuchin và các đồng nghiệp đã đánh giá đây là một nhóm xã hội quan trọng. Mặc dù trước đó, tiểu hệ thống này đã thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu (Brody, 1996). Ở đây, cần đặt trong bối cảnh xã hội là trẻ em học hỏi về sự hợp tác, cạnh tranh, giải quyết xung đột, đối phó với sự ghen tị, chuẩn bị cho những hoạt động trong mối quan hệ và tình bạn khi chúng trưởng thành.

Tiếp cận cấu trúc giả định rằng, gia đình và các thành viên chịu những áp lực bên trong từ chính những thay đổi phát triển của thành viên và tiểu hệ thống của nó; và chịu những áp lực bên ngoài từ những nhu cầu thích ứng với các thiết chế quan trọng bên ngoài - tác động đến các thành viên trong gia đình. Vốn dĩ trong quá trình thay đổi liên tục này, đó là những áp lực của việc thích ứng với các tình huống mới. Sức mạnh của hệ thống gia đình phụ thuộc vào khả năng các thành viên trong gia đình huy động các mô hình giao dịch/trao đổi khi các điều kiện bên trong và bên ngoài của gia đình đều yêu cầu tái cấu trúc. Một gia đình được coi là thích ứng với những căng thẳng bằng cách duy trì tính ổn định liên tục của gia đình, trong khi vẫn có thể tái cấu trúc. Ví dụ, nếu các thành viên phản ứng với những căng thẳng bằng các giải pháp cũ, thì các trao đổi/tương tác không phù hợp có thể xảy ra sau đó. Hành vi có triệu chứng được coi là một phản ứng không tốt với các yêu cầu thay đổi từ môi trường và phát triển (Arlene Vetere, 2001). Chẳng hạn, khi đứa trẻ đến tuổi vị thành niên, nhưng tiểu hệ thống bố mẹ vẫn giữ cách ứng xử với con giống như con của họ ở độ tuổi mầm non. Lúc đó, đứa con không được đưa ra những ý kiến của cá nhân mình khi con đã lớn và có thay đổi về suy nghĩ, hành vi do sự tác động từ môi trường xung quanh... dẫn đến xung đột xảy ra giữa bố mẹ và con cái.

Hoặc khi người vợ trong gia đình bị thất nghiệp, nhưng không tìm cách tìm kiếm việc làm, không có kỹ năng tay nghề, không có thu nhập,... thường xảy ra xung đột với chồng của mình, đã tác động đến những đứa con trong gia đình. Nếu thành viên gia đình vẫn dùng giải pháp cũ để giải quyết xung đột mà không hướng đến tái cấu trúc, thì những vấn đề gia đình không thể giải quyết được.

Biên giới gia đình

Khái niệm biên giới là những luật lệ riêng ngăn cách mỗi thành viên và mỗi tiểu hệ thống trong gia đình. Biên giới này như là vô hình, quy định cách thành viên cư xử với nhau. Ví dụ, vợ chồng không được xem điện thoại của nhau nếu như không xin phép trước; con cái trong độ tuổi đi học mua cái gì cần sự cho phép, đồng ý của bố, mẹ...

Minuchin phân biệt ba loại biên giới:

- *Biên giới rõ rệt*: Đây là biên giới rõ ràng nhưng uyển chuyển, mỗi người được tôn trọng và được tự do phát triển trong khuôn khổ lợi ích chung cho cả gia đình. Tính cách uyển chuyển ở đây có nghĩa là luật có thể thay đổi tùy theo tình thế. Điểm mạnh của biên giới rõ rệt là nó khuyến khích đối thoại một cách đúng đắn và xây dựng. Đây là biên giới hiện diện trong những gia đình lành mạnh. Mọi người thương yêu, lo lắng, và tôn trọng lẫn nhau. Cha mẹ nắm giữ quyền lực nhưng sẵn sàng cởi mở nghe ý kiến của con cái và tạo điều kiện cho con cái được tự do phát biểu ý kiến trong khuôn khổ lễ giáo của gia đình. Cha mẹ làm tròn trách nhiệm chăm sóc và giáo huấn con cái, khuyên bảo con cái, nhưng sẵn sàng để con cái được tự quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định liên quan đến cuộc đời riêng của chúng.

- *Biên giới mơ hồ*: trái ngược với biên giới rõ rệt là biên giới mơ hồ. Trong cấu trúc gia đình có biên giới mơ hồ, các thành viên quấn quýt chẳng chịt vào nhau, không còn gì là riêng tư: việc của bố cũng là việc của mẹ, quan tâm của mẹ cũng là quan tâm của con, hạnh phúc của con cũng là hạnh phúc của mẹ... Tiểu hệ thống vợ chồng dồn mọi thì giờ, năng lực vào tiểu hệ thống cha mẹ. Ví dụ, vợ chồng đặt thời gian chăm con là trên hết, coi chăm con là ưu tiên hàng đầu; không có thời gian dành cho nhau, không chia sẻ với nhau.

- **Biên giới cứng nhắc:** biên giới cứng nhắc cô lập hóa các thành viên và hệ thống nhỏ. Mỗi thành viên trong gia đình sống biệt lập, không quan tâm đến nhau, không quan hệ gắn bó với nhau, không chia sẻ, nương tựa nhiều vào nhau, theo đuổi những mục tiêu riêng biệt, chỉ khi nào cần thiết lắm (thí dụ gia đình trải qua khủng hoảng) họ mới ra khỏi biên giới và không quan hệ với nhau.

Gia đình sẽ gặp bất ổn khi ranh giới giữa các tiểu hệ thống là ranh giới mơ hồ và ranh giới cứng nhắc tồn tại trong gia đình.

Đường liên kết trong gia đình

Những đường liên kết (alignments) nói về khả năng hợp tác với nhau hoặc đối lập nhau giữa thành viên này với thành viên khác trong khi thực hiện một trách nhiệm, nghĩa vụ trong gia đình (Aponte, 1976). Trong các khái niệm về khả năng liên kết, có các khái niệm về sự "liên minh" như sau:

- Sự liên minh (Alliance): Liên minh giữa hai người cùng chia sẻ một quyền lợi chung, không chịu sự kiểm soát của người thứ ba.

- Kết bè phái (Colition) có nghĩa là sự liên minh ngầm ngầm giữa hai thành viên trong gia đình để chống lại một thành viên thứ ba (ví dụ: mẹ liên minh với con để chống lại bố...).

Các rối loạn chức năng về đường liên kết trong gia đình thường gặp ở các hình thức sau và ít nhất có liên quan đến ba thành viên:

+ Liên minh ổn định (stable coalition) trong đó thường xuyên có hai người nhất trí với nhau chống lại một người thứ ba.

+ Liên minh đường vòng (liên minh nối tắt: detouring coalition). Một khối liên minh đường vòng là kiểu liên minh được tạo lập giữa hai người khi họ đồng ý xem một người thứ ba là nguồn gốc gây ra các vấn đề khó khăn giữa họ với nhau, ví dụ: hai vợ chồng xem đứa con hư hỏng của họ đã tạo ra những vấn đề cho đời sống hôn nhân của họ. Kiểu liên minh này giúp làm giảm bớt áp lực cho cặp vợ chồng và tạo ấn tượng về sự hòa hợp giữa họ với nhau.

+ Quan hệ tay ba (triangulation) xảy ra khi một thành viên trong gia đình (thường là bố hoặc mẹ) đòi hỏi một người thứ ba (điển hình là một đứa trẻ) đứng về phía mình để chống lại người kia. Người thứ ba thường cảm thấy mình ở vào một liên minh bị chia

cắt (split alliance), vì cần phải đứng về phía người này để chống lại người thứ ba. Tiến trình này sẽ dẫn đến sự tê liệt về cảm xúc của người thứ ba và có thể khiến người này biểu hiện hành vi rối nhiễu (xuất hiện triệu chứng).

Quyền lực gia đình

Mỗi một cá nhân trong gia đình được phân cấp vị thế và vai trò trong gia đình. Người có quyền lực cao nhất là người ra quyết định cuối cùng trong gia đình. Trong gia đình, mỗi người cần thể hiện vị thế và vai trò của mình phù hợp. Người quyết định trong gia đình cần bàn bạc và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác để đưa ra những quyết định phù hợp, đồng thuận. Những vấn nạn gia đình xảy ra khi người quyết định không làm rõ được vị thế và vai trò của mình trong gia đình, cũng như những thành viên không thể hiện được chức năng và vai trò của mình.

3. Hướng can thiệp gia đình theo trường phái cấu trúc gia đình

Bất kể là gia đình truyền thống gồm gia đình nhiều thế hệ, gia đình hạt nhân, gia đình một cha/mẹ, hay gia đình chấp vá gồm mẹ ghẻ, cha dượng, con chung, con riêng... thì gia đình lành mạnh theo Minuchin là gia đình có hệ thống nhỏ vợ chồng trong đó hai người chủ gia đình tôn trọng những nét đặc thù của nhau và hỗ trợ nhau trong việc hoàn thành chức năng nhiệm vụ của mỗi người. Độc lập, tự chủ, và trách nhiệm là đặc tính của các thành viên trong gia đình lành mạnh. Con cái được tự do suy nghĩ và hành động nhưng lúc nào cũng yên tâm sẽ được cha mẹ hỗ trợ nếu cần. Vợ chồng được tự do phát triển những khả năng, ý thích, mối quan tâm riêng, và sẵn sàng hỗ trợ lẫn nhau để mỗi người có thể thăng tiến đến mức cao nhất. Trong những giai đoạn khủng hoảng, gia đình lành mạnh có thể thích ứng, thậm chí thay đổi cấu trúc, để đối phó, và sau mỗi khủng hoảng gia đình lại được trưởng thành thêm lên. Gia đình lành mạnh là trường huấn luyện để con cái phát triển hết khả năng về thể chất, trí tuệ, và tâm lý cao nhất và sẵn sàng thoát ly để tạo dựng gia đình riêng trong khi vẫn duy trì được quan hệ tốt đẹp với gia đình gốc (Trần Đình Tuấn, 2015).

Trong quan điểm của Minuchin về cấu trúc gia đình, tâm điểm của gia đình là tiểu hệ thống hôn nhân (hay nói cách khác: tiểu hệ thống vợ chồng là quan trọng nhất). Gia đình không lành mạnh là gia đình có cấu trúc không phù hợp. Lúc đó, những bất ổn sẽ xảy ra trong gia đình. Cấu trúc không phù hợp là khi mối quan hệ vợ chồng và con cái chằng chịt, hỗn loạn hoặc lạnh nhạt. Tiểu hệ thống này lấn át tiểu hệ thống khác khiến cho mỗi thành viên trong gia đình không hoàn thành những nhiệm vụ và vai trò của mình. Ông nhấn mạnh đến đường biên giới của gia đình rất quan trọng. Vấn nạn của gia đình xảy ra khi gia đình gặp trục trặc ở đường biên giới (khi gia đình có đường biên giới cứng nhắc hoặc biên giới mờ nhạt). Khi ranh giới bị xâm phạm, trẻ em sẽ bị ảnh hưởng bởi tiểu hệ thống vợ chồng với cách thức không phù hợp, tâm bệnh lý có thể nảy sinh và phát triển. Ông cũng mô tả về những vấn nạn gia đình xảy ra khi gặp vấn đề ở đường liên kết và khả năng thích nghi với sự thay đổi của hệ thống bên ngoài gia đình, cũng như những tương tác bên trong của tiểu hệ thống gia đình.

Mục đích của việc trị liệu/can thiệp trong gia đình theo Minuchin là giúp các thành viên nhìn ra được cấu trúc của gia đình sai lệch, dẫn đến những vấn đề trong gia đình. Trường phái cấu trúc không nhằm giải quyết ngay vấn nạn gia đình mà nhằm thay đổi cấu trúc gia đình, nhưng không bỏ qua những vấn đề của cá nhân. Khi cá nhân gặp vấn đề, nhiệm vụ của nhà can thiệp theo trường phái cấu trúc là đặt vấn đề của cá nhân trong mối quan hệ tương tác trong gia đình để tạo ra sự hỗ trợ thay đổi cần thiết. Ví dụ, nếu một người chồng bị thất nghiệp có thái độ bạo hành đối với vợ, con trong gia đình, thì nhà trị liệu cần đặt vấn đề của người chồng trong mối quan hệ tương tác với các thành viên. Kết nối với những nguồn lực để giúp người chồng có việc làm, thay đổi lối cư xử hay đường biên giới để tạo ra sự thay đổi từ phía người chồng.

Tuy nhiên, nếu giải quyết vấn nạn của cá nhân mà không thay đổi cấu trúc thì vấn đề của gia đình sẽ quay trở lại. Vì vậy, theo tác giả Trần Đình Tuấn,

sự thay đổi của cấu trúc cần có những điều kiện sau đây:

- Gia đình phải có kỷ cương, cha mẹ phải ra cha mẹ, phải có quyền lực hơn con cái, cha mẹ phải hỗ trợ lẫn nhau trong việc giáo dục con cái.
- Anh chị em hòa thuận với nhau.
- Biên giới trong gia đình thay đổi từ cứng nhắc/mờ hồ đến biên giới rõ rệt. Nếu là gia đình vương vãi, tính độc lập cá nhân sẽ được đề cao. Nếu là gia đình lạnh nhạt, các thành viên sẽ được tập chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau.
- Gia đình phải có tiểu hệ thống cha mẹ biệt lập bên cạnh tiểu hệ thống vợ chồng. Trong hoàn cảnh bình thường, tiểu hệ thống vợ chồng phải giữ vai trò chủ đạo. Các tiểu hệ thống khác, kể cả tiểu hệ thống cha mẹ, không được lấn át tiểu hệ thống vợ chồng.

Nhà trị liệu gia đình cần phải tập trung vào những nhiệm vụ như sau:

- Giúp gia đình xác định lại các biên giới: Nhà trị liệu có thể gặp riêng từng tiểu hệ thống để xác định lại đường biên giới rõ rệt, có tính linh hoạt, mềm dẻo. Ví dụ, nhà trị liệu có thể làm việc với tiểu hệ thống vợ chồng, giúp vợ chồng có những hoạt động chung, chia sẻ với nhau để cải thiện mối quan hệ; cần phân biệt tiểu hệ thống vợ chồng với hệ thống cha mẹ để không bị nhầm lẫn.

- Giúp các tiểu hệ thống phát huy được đúng chức năng của nó: Nhà trị liệu giúp gia đình không để tiểu hệ thống này lấn át tiểu hệ thống khác. Ví dụ, mẹ chồng không nên can thiệp quá sâu vào việc chăm sóc và dạy dỗ con cái của vợ chồng. Tiểu hệ thống anh chị em cần hỗ trợ lẫn nhau trong việc giải quyết những vấn đề của con cái, bạn bè, học vấn...

- Giúp các thành viên trong gia đình nhận ra được nếu có rối loạn chức năng đường liên kết trong gia đình của mình ở hình thức liên minh ổn định, liên minh đường vòng hay quan hệ tay ba.

- Giáo dục gia đình về lý thuyết cấu trúc, để gia đình tự sửa chữa, từ điều chỉnh khi gặp vấn đề trong tương lai, không cần sự giúp đỡ của nhà trị liệu nữa.

- Giúp các thành viên thay đổi nhận thức về nhau, từ đó tạo điều kiện để các thành viên thay đổi tích cực, tiến đến một cấu trúc lành mạnh, hữu hiệu hơn.

(Xem tiếp trang 70)

chi đoàn, chi hội phải phối hợp chặt chẽ với cán bộ lớp lên kế hoạch phân công cho từng sinh viên, có trách nhiệm đôn đốc các thành viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập và tích cực nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh tuyên truyền ý thức tự giác, tự trau dồi học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, hình thành kỹ năng làm việc nhóm.

4.3. Đối với sinh viên

Một là, mỗi sinh viên phải xác định rõ mục tiêu; tự giác học tập, nghiên cứu. Mỗi sinh viên cần cố gắng vươn lên trong học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, không ngừng trau dồi học hỏi, vận dụng sáng tạo, đón đầu những lĩnh vực, công nghệ hiện đại.

Đối với việc học tập và nghiên cứu, sinh viên cần đề cao ý thức trách nhiệm và tinh thần khoa học, chủ động chuẩn bị kỹ càng, rèn luyện tính kiên trì, đóng góp ý kiến.

Hai là, trang bị các kỹ năng làm việc (nhất là kỹ năng làm việc nhóm); phát triển tay nghề, chú ý đến sự tỉ mỉ trong công việc vì khởi nghiệp là việc lớn nhưng người khởi nghiệp phải bắt đầu từ những việc nhỏ.

Ba là, sự chuẩn bị về tâm thái, nhất là tinh thần của doanh nhân. Đó là chấp nhận rủi ro, dám làm,

dám đương đầu với thách thức. Vì trong lĩnh vực kinh doanh, xác suất thất bại của một doanh nghiệp mới là khá cao bởi sự cạnh tranh, sự phát triển của công nghệ, giá thành sản phẩm hay cách tiếp cận khách hàng. Vì vậy, chấp nhận thất bại là phẩm chất quan trọng đối với sinh viên khởi nghiệp. Bên cạnh đó, để tạo được lợi thế cạnh tranh, sự sáng tạo đối với mỗi doanh nhân là hết sức cần thiết để tạo ra sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới, thị trường mới, cách thức phân phối mới... □

Danh mục tài liệu tham khảo

1. Bộ Khoa học và công nghệ (2017), *Hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025"* (Đề án 844).
2. Chính phủ (2017), *Quyết định số 1665-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 30/10/2017 về "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025"* (Đề án 1665).
3. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Công đoàn (2019), *Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Công đoàn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2017 - 2019*.
4. Nguyễn Ngọc Huyền (2012), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
5. Nguyễn Ngọc Minh (2019), *Tham luận Hành trang khởi nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Công đoàn trình bày tại Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Công đoàn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2017 - 2019*.

VẬN DỤNG LIỆU PHÁP CẤU TRÚC...

(Tiếp theo trang 65)

4. Kết luận

Như vậy, liệu pháp cấu trúc là một phương pháp nhằm tiếp cận, khảo sát, chẩn đoán và trị liệu các bệnh lý của gia đình. Liệu pháp này giúp các thành viên trong gia đình có thể phát triển tốt và giải quyết vấn đề của mình thông qua việc tái cấu trúc tổ chức gia đình và khơi nguồn cho các cơ chế vận hành hiệu quả trong đời sống gia đình, chứ không đơn thuần chỉ giải quyết "cá nhân có vấn đề". Theo liệu pháp cấu trúc, một khi cấu trúc gia đình trở nên lành mạnh, cơ chế vận hành đời sống gia đình trở nên hiệu quả, thì triệu chứng hoặc vấn đề ở một cá nhân sẽ không còn điều kiện để tồn tại nữa. □

Tài liệu tham khảo

1. Brody, G. (Ed.) (1996). *Sibling relationships: Their causes and consequences*. New Jersey: Ablex Publishing, Carpenter.
2. Arlene Vetere (2001). *Therapy Matters: Structural Family Therapy*. Child Psychology & Psychiatry Review Volume 6, No. 3.
3. Mai Huy Bích (2011), *Xã hội học gia đình*, NXB Khoa học xã hội.
4. Phan Đại Doãn (1994). *Tìm hiểu chức năng và đặc điểm của gia đình người Việt - dưới góc độ xã hội học lịch sử*, Tạp chí Xã hội học số 2.
5. Minuchin, S. (1974), *Families and family therapy*. London: Tavistock.
6. Trần Đình Tuấn (2015), *Tham vấn cá nhân và gia đình*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Eneh, J., Nnama-Okechukwu, C., Uzuegbu, C. & Okoye, U. (2017). *Social work with families*. In Okoye, U., Chukwu, N. & Agwu, P. (Eds.). *Social work in Nigeria: Book of readings* (pp 185-197). Nsukka: University of Nigeria Press Ltd.
8. Brody, G. (Ed.) (1996), *Sibling relationships: Their causes and consequences*. New Jersey: Ablex Publishing.
9. Brody, G. (Ed.) (1996), *Sibling relationships: Their causes and consequences*. New Jersey: Ablex Publishing.